

Bản án số: **05/2023/HS-PT**
Ngày: 06/02/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng và ông Trần Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Vân – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Tâm – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 92/2022/TLPT-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Trần Thị Thu C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 86/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trần Thị Thu C**, sinh năm 1977; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố A, phường V, thị xã H, tỉnh Phú Yên; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; nghề nghiệp: Buôn bán; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần K, sinh năm 1952 và bà Võ Thị T, sinh năm 1953; có chồng Nguyễn Thành B, sinh năm 1975 và 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/4/2022, Trần Thị Thu C đến nhà Nguyễn Văn T ở khu phố A, phường T, huyện X, tỉnh Phú Yên để gặp T hỏi xin số điện thoại của người quen. Trong lúc ngồi chờ gặp T, C thấy trong túi quần của T có 01 cái ví, nên đã lén lút chiếm đoạt, bên trong ví có 1.500.000 đồng, 01 thẻ Visa ngân hàng MBbank, 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank và 01 số giấy tờ tùy thân khác. Cầm đem ví đến khu vực đồng ruộng thuộc thôn P, xã A, huyện H mở lấy 500.000 đồng, cùng 01 thẻ Visa và 01 thẻ ATM, còn lại vứt bỏ tại ruộng. C đi đến tiệm vàng Đ ở địa chỉ 2X Trần Hưng Đạo, phường A, thành phố Tuy Hòa; sử dụng thẻ Visa mua 01 chỉ vàng 9999 với giá 5.680.000 đồng và rút tiền mặt 30.000.000 đồng, tổng cộng C rút từ thẻ Visa 35.680.000

đồng. Nguyễn Văn T phát hiện tài sản bị mất nên báo Công an, C đã thừa nhận hành vi nêu trên và chỉ nơi vớt cái ví. Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm và thu giữ được ví da, kiểm tra bên trong có 1.000.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân của Nguyễn Văn T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 86/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân Huyện X, tỉnh Phú Yên đã tuyên bị cáo Trần Thị Thu C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; phạt: Trần Thị Thu C 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/10/2022, bị cáo Trần Thị Thu C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Thu C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì, tiếp tục xin pháp luật khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/4/2022, bị cáo Trần Thị Thu C đến nhà anh Nguyễn Văn T ở khu phố A, phường T, huyện X, tỉnh Phú Yên để xin số điện thoại của người quen. Trong lúc anh T đang làm việc bên ngoài, vợ anh T lo nấu cơm, C đã lén lút chiếm đoạt 37.225.000 đồng của anh Nguyễn Văn T. Nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Trần Thị Thu C về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] *Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thu C. Hội đồng xét xử thấy:*

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác trái pháp luật, gây mất trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương, nên cần xử phạt nghiêm. Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, xem xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, để phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù, không cho bị cáo hưởng án treo là đã có cân nhắc trong quyết định hình phạt; do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm, để có đủ thời gian, cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Bị cáo Trần Thị Thu C kháng cáo không được chấp nhận, phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thu C – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Thu C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về Hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo Trần Thị Thu C – 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Thị Thu C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND thành phố Tuy Hoà (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND thành phố Tuy Hoà (1);
- Công an thành phố Tuy Hoà (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- P.KTNV (1);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng